

Bản án số: 288/2024/DS-PT

Ngày 30-07-2024

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU****- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Châu Minh Hoàng*Các Thẩm phán:* Ông Dương Hùng Quang

Ông Hồ Minh Tấn

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Ngọc Chơn là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Điện - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 26 tháng 6 và ngày 30 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 99/2024/TLPT-DS ngày 22 tháng 4 năm 2024 về việc: “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 59/2024/DS-ST ngày 07 tháng 3 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 113/2024/QĐ-PT ngày 20 tháng 5 năm 2024 giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Bà Tăng Thị C, sinh năm 1955. Địa chỉ: Ấp S, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau (có mặt).**- Bị đơn:** Bà Trần Thị C1, sinh năm 1958. Địa chỉ: Ấp S, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau (có mặt).**- Người kháng cáo:** Bà Trần Thị C1 là bị đơn.**NỘI DUNG VỤ ÁN:***Nguyên đơn bà Tăng Thị C trình bày:*

Vào ngày 12/7/2022 âm lịch nguyên đơn hỏi vay giùm bị đơn số tiền 60.000.000 đồng (việc vay tiền giùm nguyên đơn có trách nhiệm với người cho vay, còn bị đơn phải chịu trách nhiệm riêng với nguyên đơn), việc vay tiền thời hạn ngắn nên không có thoả thuận tính lãi suất, mục đích bị đơn vay tiền là để chuộc nữ trang từ tiệm cầm đồ về đeo đi đám, việc vay tiền có làm biên nhận do nguyên đơn viết và bị đơn có ký tên. Quá trình vay bị đơn không có trả cho nguyên đơn số

tiền nào. Cho đến hiện nay nguyên đơn đã trả lãi cho chủ nợ vay số tiền lãi 12.000.000 đồng. Nguyên đơn đã yêu cầu bị đơn thanh toán nhiều lần, nhưng bị đơn cố tình không thực hiện.

Nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả nợ gốc số tiền 60.000.000 đồng, đối với phần tiền lãi có thay đổi yêu cầu chỉ yêu cầu tính lãi trên nợ gốc kể từ ngày 12/7/2022 âm lịch đến 12/8/2023 âm lịch (13 tháng) với mức lãi suất 10%/năm với số tiền 6.500.000 đồng.

*Đối với bị đơn bà Trần Thị C1:* Tòa án cấp sơ thẩm đã triệu tập hợp lệ để tham gia phiên họp kiểm tra giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và 02 lần để xét xử, nhưng bị đơn đều từ chối nhận các văn bản tố tụng và vắng mặt không rõ lý do đồng thời cũng không ghi nhận được ý kiến. Trong suốt quá trình giải quyết vụ án bị đơn cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì phản đối không thống nhất với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

*Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 59/2024/DS-ST ngày 07 tháng 3 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời đã quyết định:*

Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn bà Tăng Thị C.

Buộc bị đơn bà Trần Thị C1 có trách nhiệm trả cho nguyên đơn bà Tăng Thị C tổng số tiền 66.500.000 đồng (Trong đó, nợ gốc: 60.000.000 đồng, nợ lãi: 6.500.000 đồng).

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về lãi suất do chậm thi hành, nghĩa vụ thi hành án, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 15 tháng 3 năm 2024 bị đơn bà Trần Thị C1 có đơn kháng cáo với nội dung: Yêu cầu cấp phúc thẩm xem xét sửa Bản án dân sự sơ thẩm số 59/2024/DS-ST ngày 07/3/2024 của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời theo hướng không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Tăng Thị C.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị đơn bà Trần Thị C1 vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán trong quá trình giải quyết vụ án, của Hội đồng xét xử và những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng tại phiên tòa đúng quy định pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, chấp nhận kháng cáo của bị đơn là bà Trần Thị C1, sửa một phần Bản án dân sự sơ thẩm số 59/2024/DS-ST ngày 07/3/2024 của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Xét kháng cáo của bị đơn bà Trần Thị C1, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Bị đơn bà Trần Thị C1 kháng cáo không đồng ý Bản án sơ thẩm và yêu cầu xem xét lại sửa Bản án dân sự sơ thẩm số 59/2024/DS-ST ngày 07/3/2024 của Tòa

án nhân dân huyện Trần Văn Thời với lý do: Bà C1 không có giao dịch vay mượn và không có khoản nợ nào còn thiếu đối với bà Tăng Thị C, chữ ký tại biên nhận không phải là chữ ký của bà Trần Thị C1.

Thấy rằng: Ngày 26 tháng 6 năm 2024, Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau đã tạm ngừng phiên tòa để làm thủ tục giám định đối với chữ ký của bà Trần Thị C1. Tuy nhiên hết thời gian ấn định bà C1 không cung cấp được tài liệu và mẫu chữ ký cho Tòa án để làm cơ sở giám định, do vậy không thể thực hiện thủ tục giám định được. Hội đồng xét xử chấp nhận chữ ký tại biên nhận là do bà Trần Thị C1 ký như trình bày của nguyên đơn bà Tăng Thị C.

[2] Hội đồng xét xử xét thấy nội dung kháng cáo của bị đơn bà Trần Thị C1 là có cơ sở chấp nhận bởi lẽ:

Xét tài liệu bà Tăng Thị C cung cấp cho Tòa án để làm cơ sở cho yêu cầu khởi kiện có nội dung ghi nhận: "...ché ba Ca có hỏi dùm dì 2 Chiều = 6.000.000 triệu", bà C xác định chữ viết và chữ số trên là do chính bà viết, dấu chấm giữa số 6 và 0 đầu tiên là do bà C chấm, như vậy số tiền ghi nhận tại tài liệu này là 6 triệu chứ không phải 60 triệu như bà C trình bày. Về yêu cầu tính lãi tại tài liệu thể hiện ngày 12 tháng 7 nhưng không thể hiện năm nào. Tại phiên tòa phúc thẩm phía bà C xác định viết sau khi giao tiền 6, 7 tháng hai bên không có thỏa thuận lãi. Do vậy không đủ cơ sở xác định được thời gian đưa tiền là năm nào và nguyên đơn cũng không chứng minh được thời hạn phải trả nên không đủ căn cứ tính lãi.

[3] Từ nhận định trên, Bản án sơ thẩm tuyên buộc bị đơn bà Trần Thị C1 có trách nhiệm trả cho nguyên đơn bà Tăng Thị C tổng số tiền là 66.500.000 đồng là chưa đủ cơ sở. Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn bà Trần Thị C1. Sửa một phần Bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời là phù hợp.

[4] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau là phù hợp nên được Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch, án phí dân sự phúc thẩm: Nguyên đơn và bị đơn thuộc trường hợp được xét miễn nộp theo quy định.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn bà Trần Thị C1.

Sửa Bản án dân sự sơ thẩm số: 59/2023/DS-ST ngày 07 tháng 3 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Tăng Thị C.
2. Buộc bị đơn bà Trần Thị C1 trả cho nguyên đơn bà Tăng Thị C tổng số tiền 6.000.000 đồng.
3. Không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn bà Tăng Thị C yêu cầu bà Trần Thị C1 trả số tiền 60.500.000 đồng.

*Kể từ ngày nguyên đơn bà Tăng Thị C có đơn yêu cầu thi hành án mà bị đơn bà Trần Thị C1 chậm thực hiện nghĩa vụ trả khoản tiền nói trên, thì hàng tháng bị đơn còn phải chịu lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự đối với khoản tiền nói trên tương ứng với thời gian chậm trả.*

#### 4. Về án phí:

- Án phí sơ thẩm dân sự có giá ngạch và án phí dân sự phúc thẩm: Nguyên đơn bà Tăng Thị C và bị đơn bà Trần Thị C1 thuộc trường hợp được miễn dự nộp tạm ứng án phí và án phí theo quy định.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

*“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự”.*

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

#### **Nơi nhận:**

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời;
- Chi cục THADS huyện Trần Văn Thời;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu VT(TM:TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Châu Minh Hoàng**